

Số: 152 /QĐ-THCSCV

Cao Viên, ngày 21 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai xét duyệt Quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường THCS Cao Viên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 997/TB-TCKH ngày 13/6/2025 của Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Thanh Oai về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 trường THCS Cao Viên;

Theo đề nghị của Phòng tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu duyệt quyết toán ngân sách năm 2024 của Trường THCS Cao Viên (Kèm theo biểu đính kèm).

- Hình thức công khai: + Công khai trên trang web.

+ Niêm yết tại bảng tin phòng hội đồng 30 ngày kể từ ngày 21/6/2025 đến 21/7/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính Kế hoạch huyện và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng KH-TC;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hương

Đơn vị: Trường THCS Cao Viên

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ- THCSCV ngày 21/06/2025 của Trường THCS Cao Viên)



Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.943.428.000	2.943.428.000		
I	Số thu phí, lệ phí, các khoản thu theo quy định	2.943.428.000	2.943.428.000		
1	Lệ phí				
	Lệ phí đăng ký doanh nghiệp				
	Lệ phí cấp thẻ công chứng viên				
	Lệ phí khác (Thu nợ BDG)				
2	Phí				
3	Khoản thu theo quy định	2.943.428.000	2.943.428.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	2.938.635.218	2.938.635.218		
1	Chi sự nghiệp	2.938.635.218	2.938.635.218		0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.938.635.218	2.938.635.218		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		
2	Phí				
	Phí thẩm định điều kiện hoạt động				
	Phí xét tuyển viên chức				
	Phí Công chứng				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	12.995.091.000	12.995.091.000		
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.995.091.000	12.995.091.000		
1	Chi quản lý hành chính	0	0		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi hoạt động kinh tế	0	0		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.995.091.000	12.995.091.000		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.117.116.000	12.117.116.000		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	877.975.000	877.975.000		
II	Nguồn vốn viện trợ				